

TRÁCH NHIỆM LIÊN QUAN GIỮA THẦY VÀ TRÒ

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, có Tỳ-kheo một tuổi hạ dẫn theo một đệ tử chưa có tuổi hạ, hai vai mang mỗi vai một túi y, trên đầu đội một túi, tay trái cầm bát và giày da, tay phải xách bình nước và túi da đựng dầu, cùng đi đến chỗ Phật, cúi đầu đánh lễ. Cái túi y trên đầu thầy rơi trên đầu gối Phật, Phật bèn gạt ra, tuy Ngài biết nhưng vẫn hỏi:

- Vật này của ai vậy?
- Bạch Thế Tôn! Của đệ tử cùng đi với con.
- Ông được mấy tuổi hạ?
- Dạ một tuổi, bạch Thế Tôn!
- Đệ tử mấy tuổi?
- Dạ chưa có tuổi hạ.

- Ông mới một tuổi hạ mà đã nuôi đệ tử chưa có tuổi hạ thì cũng giống như người yếu đuối mà lại cứu người yếu đuối.

Thế rồi, Phật nói với các Tỳ-kheo:

- Bản thân mình không tự hàng phục được mà muốn hàng phục người khác thì không có lẽ đó. Bản thân mình không tự chế ngự được mà muốn chế ngự người khác, thật không có lẽ đó. Bản thân mình chưa tự độ được mà muốn độ người khác, thật không có lẽ đó. Bản thân mình chưa giải thoát mà muốn giải thoát cho người khác, thật không có lẽ đó.

Này các Tỳ-kheo! Tự hàng phục được mình rồi mới hàng phục người khác, điều đó có thể. Tự chế ngự được mình rồi mới chế ngự người khác, điều đó có thể. Tự độ được mình rồi mới độ người khác, điều đó có thể. Tự mình đã giải thoát rồi mới giải thoát cho người khác, điều đó có thể. Này các Tỳ-kheo! Từ nay về sau, Ta không cho phép Tỳ-kheo dưới mười tuổi hạ độ người xuất gia thọ cụ túc.

Sau khi Phật đã chế giới không cho phép Tỳ-kheo dưới mười tuổi hạ độ người xuất gia thọ Cụ túc, rồi Nan-đà, Ưu-ba-nan-đà đủ mười tuổi hạ, độ người xuất gia thọ Cụ túc mà không dạy dỗ. Họ giống như trâu trời, dê trời, sống phóng túng không kỷ cương, không biết chế ngự, thiếu sự trong sạch, uy nghi không đầy đủ, không biết phụng sự Hòa thượng, A-xà-lê, không biết vâng lời Tỳ-kheo Trưởng lão, không biết phép tắc vào thôn xóm, không biết phép tắc ở nơi hoang vắng, không biết phép tắc vào trong chúng, không biết cách thức khoác y cầm bát. Các Tỳ-kheo bèn đem sự kiện ấy đến bạch đầy đủ lên Thế Tôn. Phật liền dạy:

- Từ nay về sau, ai thành tựu mười điều kiện sau đây, Ta mới cho phép độ người xuất gia thọ Cụ túc. Mười điều kiện đó là:

1. Giữ giới.

2. Nghe nhiều A-tỳ-đàm.
3. Nghe nhiều Tỳ-ni.
4. Học giới.
5. Học định.
6. Học tuệ.
7. Có thể xuất tội và sai người khác xuất tội.
8. Có thể nuôi người bệnh và nhờ người khác nuôi người bệnh.
9. Khi đệ tử gặp nạn có thể giải cứu, hoặc nhờ người giải cứu.
10. Đã đủ mười tuổi hạ.

Đó gọi là mười điều kiện để Ta cho phép độ người xuất gia thọ Cụ túc. Tối thiểu là đủ mười tuổi hạ, biết hai bộ Luật thì cũng được phép làm thầy.

Lại nữa, khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, có Tỳ-kheo mệnh chung, hai người đệ tử cộng trú vì nhớ thương sầu thảm, cùng ngồi dưới gốc cây, như khách buôn bị mất của. Phật biết mà vẫn hỏi các Tỳ-kheo:

- Đó là Tỳ-kheo nào vậy?

Các Tỳ-kheo bèn đem sự việc ấy bạch đầy đủ lên Thế Tôn. Phật liền dạy:

- Từ nay về sau, Ta cho phép thỉnh thầy y chỉ và tôn kính vị này như Hòa thượng. Thế thức thỉnh cầu thầy y chỉ bằng cách trật vai áo bên phải, quì gối, vịn tay vào bàn chân, nói như sau:

“Kính xin Hòa thượng (Tôn giả) thương xót. Con là Mỗ giáp, nay thỉnh cầu Hòa thượng làm thầy y chỉ. Mong Hòa thượng vì con làm thầy y chỉ. Con nương vào Hòa thượng mà an trú”. (Lần thứ hai, thứ ba cũng nói như thế).

Lại nữa, có Tỳ-kheo mới một tuổi hạ đã nhận Tỳ-kheo chưa có tuổi hạ y chỉ, cho đến Tỳ-kheo chín tuổi hạ mà nhận Tỳ-kheo tám tuổi hạ y chỉ. Các Tỳ-kheo bèn đem sự việc ấy đến bạch đầy đủ lên Thế Tôn. Phật liền dạy:

- Từ nay về sau, Ta không cho phép người dưới mười tuổi hạ mà nhận người khác y chỉ.

Thế rồi, nhóm sáu Tỳ-kheo đủ mười tuổi hạ nhận người khác y chỉ mà không dạy dỗ, khiến họ giống như trâu trời, dê trời, cho đến không biết phép tắc khoác y cầm bát. Các Tỳ-kheo bèn đem sự việc ấy bạch đầy đủ lên Thế Tôn. Phật liền dạy:

- Từ nay về sau, ai thành tựu mười điều kiện sau đây, Ta mới cho phép nhận người y chỉ. Đó là: Giữ giới v.v... cho đến đủ mười tuổi hạ. Đó gọi là mười điều kiện được nhận người y chỉ. Tối thiểu là đủ mười tuổi hạ, biết hai bộ Luật cũng được nhận. Khi muốn cầu thỉnh thầy y chỉ, không được hấp tấp đến thỉnh ngay mà phải xem người nào thành tựu

năm điều kiện sai đây mới nên thỉnh. Đó là:

1. Có tấm lòng từ ái.
2. Cung kính.
3. Biết tự thẹn với mình.
4. Biết xấu hổ với người.
5. Sống an lạc.

Đó gọi là năm điều kiện nên thỉnh cầu làm thầy y chỉ.

Lại có bốn hạng A-xà-lê. Thế nào là bốn? Đó là:

1. Thầy (A-xà-lê) y chỉ.
2. Thầy dạy giáo pháp.
3. Thầy dạy giới Luật.
4. Thầy dạy mình ở nơi vắng vẻ.

Lại có bốn hạng A-xà-lê khác như sau:

1. Có A-xà-lê không cần thưa mà nên bỏ đi.
2. Có A-xà-lê nên thưa rồi mới ra đi.
3. Có A-xà-lê dù ở đó khổ cũng phải đeo đuổi suốt đời.
4. Có A-xà-lê sống được an lạc thì dù có bị xua đuổi, suốt đời cũng

không rời bỏ.

1. Hạng thầy không thưa mà đi: Có những vị thầy sống nương tựa với họ không có y phục ẩm thực, khi đau ốm không có thuốc men, cũng không thể thuyết giảng về quả vị Sa-môn vô thượng của người xuất gia tu phạm hạnh. Hạng thầy như vậy không cần thưa mà nên bỏ đi.

2. Hạng thầy thưa rồi mới đi: Có những vị thầy sống nương tựa với họ, tuy có y phục ẩm thực, khi đau ốm có thuốc men nhưng không thể thuyết giảng về quả vị Sa-môn vô thượng của người xuất gia tu phạm hạnh. Hạng thầy như vậy nên thưa rồi mới đi.

3. Hạng thầy dù khổ vẫn ở: Có những vị thầy sống nương tựa với họ, tuy không có y phục ẩm thực, khi đau ốm không có thuốc men, nhưng khéo thuyết giảng về quả vị Sa-môn vô thượng của hạnh xuất gia tu phạm hạnh. Hạng thầy như vậy tuy sống với họ cực khổ suốt đời cũng không nên rời bỏ.

4. Hạng thầy sống gần được an vui: Có những vị thầy sống nương tựa với họ, họ có thể cung cấp y phục ẩm thực, khi đau ốm có thuốc men, có thể thuyết giảng về quả vị Sa-môn Vô thượng của người xuất gia tu phạm hạnh. Hạng thầy như vậy, dù có bị xua đuổi, suốt đời cũng không nên rời bỏ.

Đó gọi là bốn hạng A-xà-lê.

Lại có bốn hạng thầy nữa như sau:

Dạy về phép tắc; làm chỗ nương tựa cho mình; điều phục tham dục sân hận ngu si. Trong đây, hạng thầy có thể vì đệ tử khéo thuyết pháp để đoạn trừ tham dục, sân hận, ngu si được xem là hạng thầy tối

thượng tối thắng. Ví như từ sữa được sữa đóng váng, từ sữa đóng váng được sữa chua, từ sữa chua được đề hồ; đề hồ là tối thượng, tối thắng.
